

MỐI QUAN HỆ NGHỆ AN VỚI THĂNG LONG - HÀ NỘI XƯA VÀ NAY

Tô Hồng Hải*

Khi nhà Lý dời đô về Thăng Long - Hà Nội năm 1010 thì sau 20 năm cái tên *Nghệ An* - cũng ra đời. Về tên gọi Nghệ An, sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cho rằng: “Năm Thông Thụy thứ 3 (1036) đời vua Lý Thái Tông, mùa hạ tháng tư đặt hành chính ở châu Hoan đổi tên châu ấy là Nghệ An. Sách *Đại Việt sử ký tiền biên* do Ngô Sĩ Liên biên soạn cũng cho như vậy. Sách *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi viết: “Nghệ An xưa là bộ Hoài Hoan, sau đổi thành quận Nhật Nam gọi là Châu Hoan, thời Đinh và thời Lê là Trại, thời Lý gọi là Nghệ An. Có thể nói, từ đó đến nay vùng đất này luôn gắn bó máu thịt với Thăng Long – Hà Nội. Nghệ An là vùng đất hiếu học và giàu truyền thống yêu nước. Trải qua bao nhiêu năm thăng trầm của lịch sử, vùng đất và con người Nghệ An đã đóng góp nhiều công sức góp phần làm rạng danh cho đất nước và Thủ đô nghìn năm văn hiến.

Thời Lý - Trần, Nghệ An là vùng đất phen dậu của triều đình. Nơi đây là nơi “đầu sóng ngọn gió” của quốc gia Đại Việt. Các triều đại Lý, Trần hết sức chú ý bảo vệ và khai thác nhân tài, vật lực vùng đất này. Nhà Lý không chỉ kiên quyết trấn áp những cuộc xâm lấn của người Chân Lạp qua vùng đất này mà còn tích cực di chuyển dân và phát triển chính quyền cấp địa phương. Sử chép: “Tháng 2/1024 xuống chiếu lập trại Định Phiên ở địa giới phía nam châu Hoan cho quản giáo Lý Thai Giai làm chủ trại”.

Để bảo vệ vùng phen dậu quan trọng này, vua Lý không ngừng cất cử hoàng thân và quan lại cao cấp, những người tài giỏi đi trấn trị Nghệ An. Ví như cử Uy Minh hầu Lý Nhật Quang làm tri châu Nghệ An. Sử chép: “Tháng 11/1041 xuống chiếu cho Uy Minh hầu Nhật Quang làm tri châu Nghệ An”.

Từ khi ngài về Nghệ An, vùng đất này ngày một ổn định và có điều kiện phát triển kinh tế, nhất là trên lĩnh vực nông nghiệp. *Đại Nam nhất thống chí* chép: “Uy Minh vương coi phủ Nghệ An, nhân dân và man di đều tin phục. Nước Chiêm Thành xin dâng cống...”. Lịch sử Nghệ Tĩnh ghi lại công đức của ông như sau: “Lý Nhật Quang trong thời gian làm Tri châu Nghệ An đã tổ chức khai mở được 5 châu, 22 trại, 56 sách. Số đất đai này tập trung dọc sông La, sông Lam, vùng Nam Kim (Nam Đàn), Cự Đồn (Con Cuông)... Có thể nói thời gian này Nghệ An, không chỉ bình ổn mà còn từng bước phát triển về các lĩnh

* Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Nghệ An.

vực dân cư, mở rộng địa bàn cư trú, phát triển nông nghiệp, thương nghiệp và giao thông... Sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* chép: “Khi nhận chức ở Nghệ An ngài chủ trương “làm chính sự có ân huệ với dân”. Ngài ở châu 19 năm, trừng trị bọn gian, khen thưởng người lành; khai khẩn đất hoang, chiêu mộ lưu dân... Ngài thường qua lại vùng này, vùng khác, dạy nghề làm ruộng chăn tằm, trồng cây cối, nuôi gia súc, có nhiều chính sách lợi cho dân...”. Sách *Việt điện u linh* ghi: “Coi việc châu ấy (Nghệ An), tiếng lành ngày càng vang xa, nhân dân tin yêu...”. Ngài còn trực tiếp đảm đương phòng thủ vùng đất chiến lược này nhằm bảo vệ Kinh thành Thăng Long từ xa. Ghi nhớ công ơn Ngài, trên địa bàn Nghệ Tĩnh có trên 30 địa điểm thờ Lý Nhật Quang, tôn làm thành hoàng.

Sau khi Lý Nhật Quang qua đời, năm 1073, Lý Đạo Thành giữ chức Thái sư phụ chính bị giáng xuống làm Giám nghị đại phu vào làm Tri châu Nghệ An. Lý Đạo Thành lập Viện Địa tạng ở trong miếu Vương Thánh, đặt thần vị của vua Lý Thánh Tông và tượng Phật để thờ phụng. Gọi là Viện Địa tạng vì ông đưa bộ kinh này từ Thăng Long về để cho các tín đồ tụng niệm. Ông ở Nghệ An không lâu, năm sau (1074) ông đã được phục chức làm Thái phó bình chương quân quốc trọng sự. Hai vị được cử vào trông coi Nghệ An này được nhân dân kính trọng.

Sau đó Lý Thường Kiệt được Lý Nhân Tông sai vào kinh lý đất Champa, dẹp loạn Lý Giác, nhân dân Nghệ An đã giúp ngài. Dưới triều Lý, miền Nghệ An khi thì bị Chân Lạp, khi thì cả Chân Lạp và Champa, khi thì Ai Lao, Bồn Ma đều đem quân đánh phá, triều đình nhà Lý phải cử các danh tướng như Lý Công Bình, Tô Hiến Thành, Đỗ An Di, Lý Bất Nhiễm đem đại quân vào đối chọi. Nhân dân Nghệ An đã tích cực ủng hộ triều đình, trước sau bọn chúng đều thất bại. Nghệ An thực sự là “thành đồng ao nóng” phen đầu của đất nước trong suốt Vương triều nhà Lý.

Năm 1223, nhà Trần cử Phùng Tá Chu đi duyệt binh các mục ở Nghệ An. Năm 1242, nhà Trần chia nước làm 12 lộ, đặt chức An phủ hoặc Trấn phủ, có hai viên chánh phó để cai trị, Nghệ An là một lộ. Năm 1266, nhà vua đã cho Thượng tướng Trần Quang Khải vào làm quản châu Nghệ An. Thời gian vào làm quản hạt Nghệ An, vợ ông là Hồng Thị Châu Nương đã chiêu dân lập ấp mở một trang trại lớn gọi là Trang Lâm (tức đất Diển Quảng, Diển Hoa, huyện Diển Châu ngày nay). Đây là nơi tích trữ lương thực, đặt kho vũ khí, dựng trại tuyển quân và luyện quân để chuẩn bị lâu dài cho kế hoạch chống quân Nguyên Mông sau này.

Khi nhà Trần phải bỏ kinh thành dời vào Thanh Hoá để bảo toàn lực lượng, Trần Nhân Tông đã nghĩ đến hậu phương Nghệ Tĩnh, ông viết lên mạn thuyền hai câu thơ: “Cối Kê cự sự quân tu ký/ Hoan Ái do tồn thập vạn binh”. Ông vua anh hùng ấy tin chắc rằng miền Bắc có thể mất đi, nhưng còn Hoan - Ái với khả năng có thể tuyển được 10 vạn binh thì có thể lấy lại được cả nước.

Đúng vậy, trong 3 lần kháng chiến chống Nguyên Mông, nhiều lương thực tiền bạc của nhân dân Nghệ An đã được huy động; nhiều trai tráng Nghệ An tham gia binh lính, không ít người đã hy sinh xương máu để đóng góp cho sự toàn thắng. Nổi lên trong số trai tráng đó là Hoàng Tá Thốn. Ông quê làng Vạn Phần (nay là Diển Vạn, Diển Châu). Công trạng của ông văn bia ghi: “Đời vua Trần Nhân Tông niên hiệu Trùng Hưng (1285 - 1293) năm Mậu Tý (1288) tướng Nguyên là Thoát Hoan và Ô Mã Nhi lại sang xâm chiếm kinh thành. Vua Nhân Tông bèn xuống chiếu (cho Hoàng Tá Thốn) làm quản tướng quân, chỉ huy chư tướng, thống lĩnh muôn quân đem tàu thuyền đến sông Bạch Đằng, bủa vây đánh phá thuyền giặc. Hưng Đạo Trần Quốc Tuấn dẫn bộ binh giáp chiến”. Hoàng Tá Thốn đã dùng chiến thuật đục thuyền làm quân Nguyên thua to. Ô Mã Nhi bị bắt sống,

tin báo tiếp về đến triều đình, vua Trần Nhân Tông đích thân ra đón. Có thể nói 3 lần đánh thắng quân Nguyên Mông đã làm rạng rỡ thêm trang sử của nhà Trần. Trong ba lần ấy Nghệ An đã “chia lửa” với Thăng Long để một ngày quân dân thời Trần trở lại trong niềm khải hoàn, chiến thắng.

Sau quân Nguyên Mông, Nghệ An đã giúp Trần Minh Tông đánh quân Ai Lao (1334) giữ yên bờ cõi phía tây (huyện Tương Dương ngày nay). Thời Hậu Trần thì Hồ Quý Ly đã đánh tan quân Chế Bồng Nga ở sông Ngu Giang Thanh Hoá (1380). Quân dân Nghệ An ồ ạt tấn công thành Long Môn. Quân Champa tan vỡ tướng giặc phải bỏ thành chạy trốn.

Thời Hậu Trần, nhân dân Nghệ An đã tạo cho Trần Ngỗi cơ hội và thế lực để thắng giặc Minh, nhưng do nghe theo lời dèm pha Trần Ngỗi đã giết hai phù tá quan trọng là Đặng Tất và Nguyễn Cảnh Chân nên cuộc khởi nghĩa bị suy yếu. Sau đó dân Nghệ An đã giúp Trần Trùng Quang làm cho Trương Phụ khốn đốn. Như vậy, người dân Nghệ An đã 2 lần giúp vua tôi nhà Hậu Trần dựng lại nghiệp lớn nhưng thời đã hết vận không còn, sự rối ren nhà Hậu Trần và triều đại Hồ Quý Ly đã tạo cơ hội cho quân Minh xâm lược nước ta.

Từ năm 1418, tại đất Lam Sơn (Thanh Hóa), Lê Lợi đã tụ hội sỹ phu và trai tráng tiến hành khởi nghĩa chống quân Minh. Tuy nhiên, do lực lượng lúc đầu còn yếu, do địa bàn hoạt động còn hạn hẹp nên nghĩa quân Lam Sơn nhiều khi thắng mà cũng lắm lúc thua. Lê Lợi phải theo kế Nguyễn Chích: “*Nghệ An là đất hiểm yếu, đất rộng người đông lấy Nghệ An làm chỗ đứng chân, dựa vào đấy mà lấy nhân lực, tài lực sau sẽ quay cơ trở ra Đông Đô có thể tính xong được việc dẹp yên thiên hạ*”. Bình Định Vương khen là phải. Bởi Nguyễn Chích đã đề ra cả một kế hoạch mang tính chiến lược cho cuộc khởi nghĩa.

Từ năm 1424, nghĩa quân Lam Sơn đã mở đường tiến vào Nghệ An thắng liên tiếp các trận: Bồ Đằng, Trà Long. Tạo ra thế để đánh thắng Nghệ An, Diên Châu, Tân Bình, Thuận Hóa. Chỉ trong vòng 1 tháng, 5.000 trai tráng xứ Nghệ tự nguyện tham gia khởi nghĩa. Nhiều anh hùng hào kiệt đã tìm đến Trà Long xin tham gia nghĩa quân, như: Nguyễn Vĩnh Lộc ở Trang Niên (Yên Thành), Phan Liêu, Lộ Văn Luật (Châu Ngọc Ma), Trương Hán - một tù trưởng người Thái ở Kê Tràng... Nghĩa quân Lê Lợi đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, đi đến đâu cũng được nhân dân cấp lương thực, khí giới và bổ sung quân số. Đặc biệt, cùng Lê Lợi xây thành Lục Niên trên núi Thiên Nhẫn, vừa luyện quân vừa làm ruộng. Từ năm 1425, Lê Lợi từ thành Lục Niên vây đánh Nghệ An, Diên Châu. Đến tháng 7/1425 vùng đất Nghệ Tĩnh được giải phóng.

Như vậy chỉ sau 10 tháng, khi về Nghệ An làm căn cứ địa dừng chân, nghĩa quân đã có hậu phương rộng lớn từ Thanh Hoá đến Thuận Hóa, tạo đà kéo quân ra Bắc, quét sạch bóng quân thù.

Thiên hạ đại định, Lê Lợi gọi Nghệ An là thắng địa và binh lính Nghệ An là thắng binh. Ông trả nghĩa đền, đối với những người những làng có công vua đều ban tước lộ như Trương Hán được phong là *Khả lam quốc công*; vùng đất kẻ Trảng ở Tân Kỳ thuộc Anh Sơn được phong làng có công trong buổi đầu; hai anh em người Thổ (Quỳ Hợp) được truy phong là *Khâm quận công*; và bao người con ưu tú của Nghệ An đã đứng dưới cờ nghĩa ra sức chiến đấu lập được nhiều kỳ tích như đã kể trên. Trong đó nổi bật lên, tiêu biểu hơn cả là Nguyễn Xí, Nguyễn Vĩnh Lộc. Công trạng to lớn của Nguyễn Xí được vua Lê phong nhiều chức quan trọng: *Thái quận công*, đến năm 1462 được gia thêm nhập nội tướng quốc và ít lâu sau lên *Thái úy*. Khi ông mất, còn được vua Lê ban chức *Thái sư cương quốc công*,

được phong làm *Phúc thần* coi là khai quốc công thần. Nguyễn Vĩnh Lộc cũng được ban chức *Nhập nội hành* khiến coi việc sổ hộ quân binh.

Nguyễn Chích đã có cái nhìn xa trông rộng đề ra một đường lối chuyển hướng chiến lược, tạo ra được một bước ngoặt nhảy vọt bảo đảm thắng lợi cho Nghĩa quân Lam Sơn - thành một triều đại cường thịnh, gắn với Kinh thành Thăng Long với nhiều kỳ tích, cho đến ngày nay. Triều đại nhà Lê để lại nhiều kỳ tích và nhiều công trình tráng lệ ở Kinh thành Thăng Long, việc giúp đỡ cho nghĩa quân Lam Sơn toàn thắng trong buổi đầu dựng nên một triều đại mới cũng là một đóng góp đáng ghi nhận của vùng Nghệ An địa linh nhân kiệt.

Thời Lê Mạc là thời loạn có một không hai trong lịch sử nước ta. Trong sự loạn ấy có quây phá của quân lính do sự tranh giành ngôi báu trong các thế lực triều đình nhà Trịnh. Khi Trịnh Sâm băng hà thì Trịnh Cán nổi ngôi, sự kiện này làm “giọt nước tràn ly”, làm số đông phần nộ, nhất là quân lính. Quân lính ở đây chủ yếu là quân Thanh - Nghệ cậy có công *kiêu binh* đã nổi loạn giết Quận Huy Hoàng Đình Bảo - quan đầu triều phụ chính cho Trịnh Cán. Sau khi giết quận Huy, thanh trừ bè phái Đặng Thị Huệ, *kiêu binh* không dừng lại ở đó mà quay sang cướp phá ngang tàng biến chất để quan, dân coi như địch (nhất là những năm 1784). Sự kiện *kiêu binh* nổi loạn có nhiều khía cạnh, trong đó có thể khai thác: người Nghệ trong Kinh thành đông, có thế lực; lính Nghệ gan góc, chỗ dựa thay đổi dẫn đến chính sự thối nát và nguyên nhân “nhà dột từ nóc”.

Trong thời kỳ Lê - Mạc phân tranh, Nghệ An cũng là nơi chiến địa và đóng góp cho nhà Lê dưới ngọn cờ “Phù Lê diệt Mạc” mà tiêu biểu là Nguyễn Cảnh Hoan và Phan Công Tích. Trong 60 năm phân tranh (1533 - 1592), hai bên phát động liên miên các chiến dịch lớn nhỏ, tướng Mạc đã kéo quân vào Nghệ An 7 lần. Trong 7 lần đó nhân dân Nghệ An đã góp sức đánh đuổi quân Mạc, để năm 1592 sau trận đánh của tiết chế Quang Trịnh Tùng, quân Mạc thua to, quân Lê có điều kiện tiến vào thành Thăng Long.

Cuộc hỗn chiến Nam Bắc Triều vừa chấm dứt, thì lại xảy ra hỗn chiến giữa hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn (bắt đầu từ 1627 đến 1672). Trong 45 năm hai bên đánh nhau 7 lần và nhiều lần Nghệ An thành chiến địa và hậu phương trực tiếp. Năm 1665, quân Trịnh bị đẩy đến bờ bắc sông Lam. Nhân dân Nghệ An đã ủng hộ Ninh quận công Trịnh Toàn và sau đó là Trịnh Cán đắp lũy kháng chiến, đẩy quân Nguyễn vào sông Gianh, lập giới tuyến. Qua hai cuộc nội chiến Lê Mạc - Trịnh Nguyễn, nhân dân Nghệ An đều chịu bao vất vả, đau khổ trong cảnh binh đao.

Nỗi mong mỏi chấm dứt chiến tranh được lịch sử đáp ứng với cuộc khởi nghĩa của 3 anh em nhà Tây Sơn. (Tổ tiên nhà Nguyễn Tây Sơn vốn ở làng Thái Lão, Hưng Nguyên, Nghệ An). Chỉ trong một thời gian ngắn nghĩa quân Tây Sơn đã làm chủ Đàng Trong. Năm 1786 tiết chế Nguyễn Huệ đã hạ xong thành Phú Xuân. Thừa thắng, vương quân kéo ra lấy Quảng Trị, Quảng Bình rồi vượt sông Gianh ra lấy Nghệ An. Hơn thế nữa vương còn kéo thẳng ra Đông Đô nêu danh nghĩa “Phù Lê diệt Trịnh”. Trên đường về Phú Xuân, lúc đầu nghĩa quân Tây Sơn cũng còn bị chống đối của một số người ủng hộ Lê Trịnh như Võ Bích, Lê Hân, Lê Đình Hoán nhưng rốt cuộc nghĩa quân đều thắng.

Về Phú Xuân được một thời gian ngắn thì ngoài Bắc lại rối loạn, tháng 4/1788, Nguyễn Huệ tức tốc hành quân ra thành Thăng Long. Sau khi giết Vũ Văn Nhậm (con rể Nguyễn Nhạc, người trước đây giết Nguyễn Hữu Chỉnh, nay lại nhị tâm), Nguyễn Huệ dùng Ngô Văn Sở làm Đại tư mã và về Nghệ An mời La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp tới đại doanh Nghệ An để bàn chuyện giúp nước. Sự kiện Nguyễn Huệ ra Thăng Long dẹp loạn

bảo đảm kinh thành không bị tàn phá đã góp phần yên lòng sỹ phu Bắc Hà, và nhân dân trong thành chuyển từ trạng thái tâm lý đứng đưng sang ủng hộ.

Khi Lê Chiêu Thống rước 29 vạn quân Thanh sang xâm lược nước ta, Nguyễn Huệ lại kéo quân ra Bắc, và dừng lại ở Nghệ An 10 ngày để tuyển thêm 5 vạn quân sung vào đạo quân cứu nước. Trước khi xuất quân ra Kinh thành Thăng Long, 10 vạn quân Tây Sơn đã duyệt binh ở chân thành cổ Nghệ An và kêu gọi nhân dân Nghệ An hết lòng hết sức động viên con cháu tòng quân và ủng hộ lương thực khí giới cho đại quân thần tốc ra Thăng Long - 30 Tết qua sông Gián Khuất và chỉ 5 ngày sau giải phóng Thăng Long - quân Thanh đại bại, xô đạp nhau qua cầu sông Cái rồi chạy thực mạng về Trung Quốc.

Trong chiến công của vua Quang Trung, người xứ Nghệ đã góp phần không nhỏ. Ngoài 5 vạn nghĩa quân đã nói trên, nhân dân còn đem rất nhiều tiền bạc, của cải ủng hộ nghĩa quân. Chỉ tính riêng làng Quỳnh Đôi đã có bà Hồ Thị Ái, bà Nguyễn Thị Phát, bà Nguyễn Thị Đình, ông Nguyễn Tri Ý. Trong chiến đấu bao người đã trở thành tướng lĩnh xuất sắc như Lê Quốc Cầu (Anh Sơn), Trần Suất (Quỳnh Lưu), Đạm Yên (Hưng Nguyên), Nguyễn Sỹ Sung (Thanh Chương).

Nhà Tây Sơn mất do nội bộ anh em bất đồng, Quang Toản còn nhỏ chưa đủ sức gánh việc lớn, Nguyễn Ánh lại gian hùng liên kết ngoại viện và qua đó cũng tạo đường cho thực dân Pháp thôn tính Việt Nam. Từ năm 1858, khi thực dân Pháp nổ phát súng đầu tiên vào Đà Nẵng, dân tộc ta đã anh dũng kháng chiến chống quân xâm lược. Kinh thành Thăng Long cũng như xứ Nghệ đã góp phần quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc thiêng liêng. Sau phong trào Cần vương đến Duy tân, người Nghệ An đã có nhiều sỹ phu oanh liệt: Nghi Lộc có Đinh Văn Chát; Yên Thành có Nguyễn Văn Ngợi, Tô Bá Ngọc, Nguyễn Văn Nhoãn; Diễn Châu có Nguyễn Xuân Ôn... tổng cộng có 25 thủ lĩnh ở 19 huyện thành. Trong phong trào Duy tân và phong trào Đông du do nhà chí sỹ Phan Bội Châu khởi xướng hàng chục thanh niên đã lên đường Đông du .

Trước năm 1930, dưới sự ảnh hưởng của sách báo tiến bộ do Nguyễn Ái Quốc (Nam Đàn, Nghệ An) chuyển về nước và hoạt động của tổ chức *Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội*, do chính Người lập ra ở Quảng Châu, phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân đã lên cao, các tổ chức theo xu hướng cộng sản đã ra đời và hoạt động mạnh. Cuối năm 1929 ở Hà Nội đã có *chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên*, và ở Nghệ An có tổ chức *Đông Dương Cộng sản liên đoàn* - một bộ phận của Tân Việt. Các đồng chí Nguyễn Phong Sắc và Trần Văn Cung được cử vào lập kỳ bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ở Trung Kỳ. Hai tổ chức này đã lãnh đạo phong trào công nhân Hà Nội và Vinh - Bến Thủy phát triển, nhất là khi thành một chính Đảng duy nhất - Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong và sau cao trào Xôviết Nghệ Tĩnh, Hà Nội cũng như cả nước có nhiều cuộc biểu tình phản đối chính sách khủng bố trắng của địch, ủng hộ Xôviết công nông ở nông thôn hai tỉnh Nghệ Tĩnh.

Từ đó Trung ương Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân cả nước đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, trải qua các thời kỳ lịch sử oanh liệt. Khôi phục và giữ vững phong trào (1930 - 1935), phong trào dân chủ Đông Dương (1936 - 1939) và phong trào giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc (1939 - 1945). Trong các giai đoạn lịch sử này quê hương Nghệ An đã có nhiều cán bộ Đảng xuất sắc, đóng góp cho sự nghiệp chung. Các phong trào đấu tranh của nhân dân ở Hà Nội và Nghệ An diễn ra liên tục góp phần quan trọng - tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 19/8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thành công đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tỉnh thành phố khác trên toàn quốc. Sau Hà Nội 2 ngày,

ngày 21/8/1945 quần chúng nhân dân Nghệ An cũng đã tuyên bố xoá bỏ bộ máy chính quyền cũ, thiết lập chính quyền cách mạng.

Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình, Hồ Chủ tịch - người con thân yêu của quê hương Nghệ An đã long trọng tuyên bố với thế giới rằng: nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.

Từ đó, cùng với nhân dân cả nước, Nghệ An đã tích cực xây dựng bảo vệ chính quyền cách mạng, tiến hành 9 năm kháng chiến thắng lợi và cuộc kháng chiến chống Mỹ thành công. Trong chín năm kháng chiến Thủ đô Hà Nội và thành phố Vinh đã phải tiêu thổ kháng chiến. Trong chiến tranh chống Mỹ, Hà Nội bị máy bay B52 Mỹ rải bom huỷ diệt suốt 12 ngày đêm trong trận Điện Biên Phủ trên không thì thành phố Vinh cũng bị huỷ diệt chỉ còn đồng gạch vụn. Hà Nội - Vinh vẫn hiên ngang, tiêu biểu cho tinh thần quyết thắng của dân tộc.

Từ khi hoà bình thống nhất cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, đổi mới toàn diện, phát triển kinh tế 5 thành phần, Nghệ An có mối quan hệ đặc biệt về phát triển kinh tế, hợp tác với Hà Nội.

- Về kinh tế : Đã có sự hợp tác, giúp đỡ của Hà Nội đối với quê hương Bác Hồ như tạo điều kiện sát nhập nhà máy dệt kim mang tên thân mẫu Bác Hồ (Nhà máy Dệt kim Hoàng Thị Loan) vào Tổng Công ty Dệt may Hà Nội theo mô hình “công ty mẹ công ty con”. Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan sau khi liên kết với Hanosimex đã làm ăn hiệu quả, sản xuất hàng triệu sản phẩm, hàng triệu sản phẩm tham gia xuất khẩu, doanh số không ngừng tăng lên. Đời sống công nhân và đóng góp ngân sách nhà nước ngày càng tăng.

Tại địa bàn Nghệ An, Handico và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội số 30 (đơn vị thành viên của Handico) hiện đang đóng trên địa bàn Nghệ An được Ủy ban Nhân dân tỉnh tạo điều kiện kinh doanh. Đáp lại, Handico cũng đã giúp nhân dân Nghệ An cải thiện nhà ở (đến nay đã đưa 1000 căn hộ, 90 ngàn m² sàn xây dựng vào sử dụng). Đặc biệt, hiện đang thực hiện nhiều dự án và khu đô thị mới có ý nghĩa lớn ở thành phố Vinh - Dự án cải tạo và xây dựng nhà chung cư Quang Trung, cao 22 tầng, toà nhà cao nhất thành phố Vinh hiện nay; Dự án khu chung cư và biệt thự ven hồ Vinh Tân, cũng có quy mô lớn nhất Nghệ An (diện tích 80ha, 2000 tỷ đồng); Dự án Nhà máy bia Hà Nội Habeco hợp tác với Công ty Hợp tác Kinh tế Việt Lào (Nghệ An) có tổng mức đầu tư lên đến 600 tỷ đồng... Để chào mừng nghìn năm Thăng Long - Hà Nội, tỉnh Nghệ An đã đầu tư xây dựng công trình Thư viện - Trung tâm lưu trữ, giá trị hàng trăm tỷ đồng.

- Trên lĩnh vực văn hoá xã hội, những năm gần đây quan hệ Nghệ An với Hà Nội ngày càng gắn bó. Dưới sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, các cơ quan thông tấn báo chí như báo *Nghệ An*, tạp chí *Sông Lam*, tạp chí *Văn hoá* đều có chuyên mục hướng về đại lễ ngàn năm Thăng Long; Hội Doanh nghiệp Trẻ Nghệ An ở Hà Nội, ra mắt bạn đọc cuốn “*Hoa Nghệ đất Thăng Long*” để chào mừng sự kiện trọng đại này và ghi nhận sự giúp đỡ của Đảng bộ và nhân dân Hà Nội.

Có thể nói quan hệ Nghệ An, quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh, với Thăng Long - Hà Nội là quan hệ máu thịt. Một nghìn năm trước vua Lý Thái Tổ mở đầu trang sử Thăng Long hùng tráng thì trong nghìn năm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh, người con của xứ Nghệ, đã làm rạng rỡ huy hoàng thêm cho Thăng Long, cho non sông đất nước ta.